TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2019/HC-PT
Ngày: 12/4/2019

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp hỗ trợ, GPMB và thuộc trường hợp giải quyết khiếu nại đối với việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn
Các Thẩm phán: 1/ Ông Đặng An Thanh
2/ Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai, Kiểm sát viên cao cấp VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 12/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 310/2018/TLPT-HC ngày 25/6/2018 về việc: *"Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ, GPMB và thuộc trường hợp giải quyết khiếu nại đối với việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng"*.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HC-ST ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu bị kháng cáo, giữa các bên đương sự:

Người khởi kiện: **Ông Huỳnh Ngọc S**, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Số 94/46 M, Phường N, Quận P, Tp.HCM
Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:
Ông Đặng Huỳnh L, sinh năm 1956.
Địa chỉ: Số 507/69 Hương lộ M, P.N, Q.P, Tp.HCM
(Có mặt tại phiên tòa).

Người bị kiện:
1/ Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
2/ Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Ông Phạm Hữu T, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện H, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa).

Ông Nguyễn Quý T, Phó Trưởng phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa).

Ông Nguyễn Đình S, Chuyên viên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa).

3/ Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Ông Phan Văn M, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bà Phạm Ngọc Y, Chuyên viên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH Thẩm định giá Đất V.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Hoàng Lê T, Giám đốc Công ty TNHH Thẩm định giá Đất V

(Có mặt tại phiên tòa).

Người kháng cáo: Ông Huỳnh Ngọc S là người khởi kiện trong vụ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn và lời khai của phía người khởi kiện ông Huỳnh Ngọc S do ông Đặng Huỳnh L đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 13/6/2016, UBND huyện H ban hành Quyết định số: 2219/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Trường tiểu học Hồ T, huyện H và đã thu hồi diện tích 2.206.6m^2 đất nông nghiệp của ông S thuộc thửa đất số 250, tờ bản đồ địa chính số 33, xã N, huyện H, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Cùng ngày 13/6/2016, UBND huyện H ban hành Quyết định số: 2229/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Sơn với nội dung giá đền bù đối với đất của ông S gồm:

Diện tích 1.366.7m^2 được áp giá 303.000đ/m^2, thành tiền là 414.110.100đ.

Diện tích 839,9m^2 được áp giá 243.000đ/m^2 là đất nông nghiệp, thành tiền là 204.095.700đ.

Tổng cộng là 618.205.800đ. Ông S cho rằng UBND huyện H đền bù đất của ông là không phù hợp với giá thị trường.

Ông S không đồng ý với mức giá đền bù của quyết định trên, nên ông S khiếu nại.

Ngày 25/8/2016, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định giải quyết

khiếu nại số: 3185/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông S với nội dung bác khiếu nại của ông S.

Ông S tiếp tục khiếu nại, thì ngày 11/4/2017 UBND huyện H ban hành Quyết định số: 872/QĐ-UBND với nội dung phê duyệt kinh phí bổ sung về đất cho ông S thêm số tiền 31.718.100 đồng.

Không đồng ý, ông S tiếp tục khiếu nại đối với Quyết định 2229/QĐ-UBND, thì ngày 25/8/2017 Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số: 2393/QĐ-UBND bác khiếu nại của ông S.

Ông Sơn tiếp tục khiếu nại đối với Quyết định 872 thì ngày 14/11/2017 Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số: 3211/QĐ-UBND.

Không đồng ý với các quyết định trên, ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định sau:

Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ số: 2229/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND huyện H.

Quyết định bổ sung phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ số: 872/QĐ-UBND ngày 11/4/2017của UBND huyện H.

Quyết định giải quyết khiếu nại số: 3185/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 và Quyết định giải quyết khiếu nại số: 3211/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện H.

Quyết định giải quyết khiếu nại số: 2393/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Theo văn bản và trình bày của phía người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Ủy ban nhân dân huyện H, Chủ tịch UBND huyện H trình bày:

Quá trình thực hiện dự án xây dựng trường học phía Ủy ban nhân dân huyện H đã thực hiện việc thu hồi đất, phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho phía ông S đúng theo quy định của pháp luật.

Khi phê duyệt kinh phí là căn cứ vào thẩm định giá của Cơ quan thẩm định giá, lúc đầu do tính toán, đo đạc chưa phù hợp nên phía UBND huyện đã thực hiện việc đo đạc định giá lại, trên cơ sở đó Ủy ban huyện đã ban hành quyết định phê duyệt kinh phí bổ sung bồi thường thêm tiền cho ông S là phù hợp.

Ông S không đồng ý giá nên nhiều lần khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định bác đơn khiếu nại của ông S là đúng quy định pháp luật.

Nay ông S khởi kiện, phía người bị kiện đề nghị Tòa án bác khởi kiện của ông S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Thẩm định giá Đất V do ông

Hoàng Lê T giám đốc Cty trình bày:

Công ty TNHH Thẩm định giá Đất V căn cứ Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác để làm căn cứ định giá.

Chứng thư lần 1 thì việc xác định giá theo tỉnh lộ 328 của toàn bộ dự án đã không thể hiện có con đường đá xô bồ 6m.

Chứng thư lần 2 xác định giá theo đường nhựa 6m.

Thẩm định lần 3 định giá theo tập quán buôn là tính theo mét ngang.

Căn cứ Điều 3 Thông tư 36 về phương pháp so sánh trực tiếp, cụ thể đối với trường hợp ông S thì Công ty TNHH Thẩm định giá Đất V đã lấy 3 tài sản so sánh có đặc điểm tương tự đất ông S là hộ ông Nguyễn H, ông Nguyễn Chí H và ông Bùi Doãn H. Theo đó đơn giá quyền sử dụng đất mét đo ngang từ 23.809.504 đồng đến 27.916.667 đồng.

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Chương II của Thông tư 36 xác định giá của tài sản xác định bằng cách lấy bình quân số học đối với các mức giá ước tính của tài sản giả định được xác định, giá của tài sản giả định phải đảm bảo chênh lệch với từng mức giá ước tính không quá 10%. Như vậy giá của đất thu hồi của ông S là 27.834.000 đồng.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HC-ST ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đã tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc S về việc đòi hủy các quyết định hành chính sau:

Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ số: 2229/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND huyện H.

Quyết định bổ sung phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ số: 872/QĐ-UBND ngày 11/4/2017của UBND huyện H.

Quyết định giải quyết khiếu nại số: 3185/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 và Quyết định giải quyết khiếu nại số: 3211/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện H.

Quyết định giải quyết khiếu nại số: 2393/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2/ Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông S chịu số tiền 300.000đồng, khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí HCST theo Biên lai thu số 0003530 ngày 30/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, như vậy ông S đã nộp xong án phí HCST.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến thời hạn và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/5/2018, ông Huỳnh Ngọc S làm đơn kháng cáo nêu lý do:

Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, gây thiệt hại quyền lợi của gia đình ông, đề nghị phúc thẩm xử lại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Phía người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, yêu cầu bồi thường, hỗ trợ theo giá thỏa đáng đúng quy định pháp luật.

Phía người bị kiện có người bảo vệ quyền lợi đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. HCM tham gia phiên tòa cho rằng: Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp phúc thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục theo luật định, tại phiên tòa những người tham gia tố tụng cũng đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung giải quyết thì UBND huyện H qua nhiều lần thực hiện việc thẩm định giá nhưng khi đo đạc lại tính toán bồi thường theo mét ngang để đo đạc là chưa đúng với quy định của Luật Đất đai và các hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông S, sửa bản án sơ thẩm, hủy các quyết định về bồi thường, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại nêu trên của UBND huyện H, Chủ tịch UBND huyện H và Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Ngọc S làm trong hạn luật định nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc S thì vụ án có quan hệ tranh chấp *về "Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ, GPMB và thuộc trường hợp giải quyết khiếu nại đối với việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng"*, mà cụ thể là đòi hủy bỏ các quyết định sau:

1/ Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ số: 2229/QĐ-UBND

ngày 13/6/2016 của UBND huyện H.

2/ Quyết định giải quyết khiếu nại số: 3185/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện H.

3/ Quyết định bổ sung phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ số: 872/QĐ-UBND ngày 11/4/2017của UBND huyện H.

4/ Quyết định giải quyết khiếu nại số: 2393/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5/ Quyết định giải quyết khiếu nại số: 3211/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện H.

Quan hệ tranh chấp trên được pháp luật quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 115 của Luật tố tụng hành chính, Luật Khiếu nại, Luật đất đai và các quy định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện các thủ tục tống đạt triệu tập hợp lệ theo luật định, tại phiên tòa phúc thẩm phía người bị kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt phía người bị kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, được pháp luật quy định tại Điều 157, Điều 158, Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của đương sự:

[4.1] Để thực hiện dự án xây dựng trường tiểu học Hồ T, Ủy ban nhân dân huyện H đã ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt kinh phí, quyết định bổ sung phê duyệt kinh phí để bồi thường, hỗ trợ đất cho ông Huỳnh Ngọc S, do không đồng ý việc áp giá đền bù nên ông S làm đơn khiếu nại, và đã được Chủ tịch UBND huyện H, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu giải quyết khiếu nại.

Do không thống nhất với các căn cứ ban hành các quyết định về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ kinh phí, bổ sung phê duyệt bồi thường, hỗ trợ kinh phí và giải quyết khiếu nại, nên các bên đương sự đã phát sinh tranh chấp.

[4.2] Xét;

Theo khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 quy định như sau:

"*Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất*".

Theo Điều 112 của Luật Đất đai quy định về nguyên tắc và phương pháp

định giá đất như sau:

1. Việc định giá đất phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

a) Theo mục đích sử dụng đất hợp pháp tại thời điểm định giá;

b) Theo thời hạn sử dụng đất;

c) Phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường của loại đất có cùng mục đích sử dụng đã chuyển nhượng, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với những nơi có đấu giá quyền sử dụng đất hoặc thu nhập từ việc sử dụng đất;

d) Cùng một thời điểm, các thửa đất liền kề nhau có cùng mục đích sử dụng, khả năng sinh lợi, thu nhập từ việc sử dụng đất tương tự như nhau thì có mức giá như nhau.

2. Chính phủ quy định phương pháp định giá đất.

Theo Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Kèm thông báo số 29/TB-TTPTQĐ, ngày 20/5/2016) của UBND huyện H quy định như sau:

Ông Huỳnh Ngọc S, diện tích đất bị thu hồi 2.206,6m^2, gồm diện tích 1.366,7m^2 đất nông nghiệp trong khu dân cư khu vực 1, vị trí 1 (Xác định theo đường giao thông nông thôn có trãi nhựa rộng từ 6m trở lên) và diện tích 839,9m^2 đất nông nghiệp trong khu dân cư khu vực 1, vị trí 2 (Xác định theo đường giao thông nông thôn có trãi nhựa rộng từ 6m trở lên).

Theo Điều 21 Luật khiếu nại quy định về thẩm quyền giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND cấp tỉnh như sau:

1. Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình.

2. Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc sở và cấp tương đương đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.

3. Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền giải quyết khiếu nại giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình.

[4.3] Đối chiếu với trường hợp khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc S thì thấy:

Để thực hiện dự án xây dựng trường học Hồ T Ủy ban nhân dân huyện H đã ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt kinh phí, quyết định bổ sung phê duyệt kinh phí để bồi thường, hỗ trợ đất và xác định đất ông Huỳnh Ngọc S thuộc loại đất nông nghiệp trong khu dân cư là phù hợp.

Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ số 2229/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND huyện H, đã không quy định rõ về giá, số lượng, vị trí và đặc biệt là UBND huyện H xác định đây là loại đất nông nghiệp xen cài trong khu dân

cư, nhưng lại không tính toán đúng với thực tế sử dụng đất của ông S, cũng như không xác định đất ông S có đường nông thôn trãi nhựa rộng hơn 6m, là chưa phù hợp với Điều 74 Luật đất đai và các nghị định hướng dẫn áp dụng Luật đất đai như đã viện dẫn.

Do có khiếu nại của ông S, Chủ tịch UBND huyện H ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 3185/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 bác đơn khiếu nại của ông S, mà không xem xét đến các sai sót của Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ số 2229/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND huyện H nêu trên là chưa đúng với trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định của Luật Khiếu nại và Luật đất đai như đã viện dẫn.

Sau đó UBND huyện H ban hành Quyết định bổ sung phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ số 872/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 để điều chỉnh, bổ sung Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ số 2229/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND huyện H, quyết định bổ sung phê duyệt đã xác định lại đất ông S có đường trãi nhựa rộng hơn 6m, tuy nhiên lại căn cứ vào Kết quả thẩm định lại của Công ty TNHH Thẩm định giá Đất Việt đo đạc, tính toán giá trị đất theo mét đo ngang chứ không tính ra được từng mét vuông là chưa phù hợp về số liệu đo đạc theo quy định của Luật đất đai và Phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Sơn như đã viện dẫn.

Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2393/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 để xem xét lại đối với Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ số 2229/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND huyện H và Quyết định định giải quyết khiếu nại số 3185/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện H, nhưng lại bác đơn của ông S là chưa phù hợp với nội dung theo quy định của Luật Đất đai và luật khiếu nại như đã phân tích trên.

Ngoài ra, khi giải quyết khiếu nại để xem xét lại đối với Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ số 2229/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND huyện H và Quyết định định giải quyết khiếu nại số 3185/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện H, thì Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã xem xét và giải quyết luôn đối với Quyết định bổ sung phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ số 872/QĐ-UBND ngày 11/4/2017của UBND huyện H, trong khi quyết định này chưa được Chủ tịch UBND huyện H giải quyết khiếu nại là chưa phù hợp với Điều 21 Luật khiếu nại như đã viện dẫn.

Sau đó Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3211/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 tiếp tục bác khiếu nại của ông S.

Như vậy việc giải quyết khiếu nại nêu trên của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và của Chủ tịch UBND huyện H là chồng chéo về trình tự, thủ tục và chưa đúng về nội dung cũng như thực tế sử dụng đất của ông S.

Tòa án cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án hành chính đã chưa xem xét đầy đủ đến các căn cứ pháp lý và thực tế khách quan của vụ việc, để xác định tính có căn cứ và hợp pháp đối với các quyết định hành chính bị khởi kiện và các quyết định hành chính có liên quan, từ đó bác yêu cầu của người khởi kiện là chưa có cơ sở và thiếu tính thuyết phục, nên cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Ngọc S.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên phía người bị kiện chịu án phí HCST theo luật định.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của phía người khởi kiện, nên người khởi kiện không phải chịu án phí HCPT.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Ngọc S, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 3, 28, 115 Luật Tố tụng hành chính.
Áp dụng Điều 74, Điều 112 Luật Đất đai.

Áp dụng Điều 21 Luật Khiếu nại.

Áp dụng Nghị quyết về lệ phí án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc S.

2/ Hủy các quyết định hành chính sau đây:

Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ số 2229/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND huyện H.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 3185/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện H.

Quyết định bổ sung phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ số 872/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND huyện H.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 2393/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 3211/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện H.

3/ Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân huyện H chịu số tiền 300.000 đồng.

Chủ tịch UBND huyện H chịu số tiền 300.000 đồng.

Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chịu số tiền 300.000 đồng.

Hoàn lại cho ông Huỳnh Ngọc S số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí HCST theo biên lai thu số 0003530 ngày 30/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông S không phải chịu, hoàn lại cho ông S số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu số TU/2017/0001765 ngày 17/5/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng An Thanh **Trần Thị Hòa Hiệp** **Lê Hoàng Tấn**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp.HCM.
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cục THA dân sự tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng; hồ sơ. (ĐTT)

LÊ HOÀNG TẤN